TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7- 2022

V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Mơ Niê

Bà Bùi Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2022/TLST-HN&GĐ ngày 10/05/2022 về việc: *"Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo T; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt

- Bị đơn: Ông R; địa chỉ: K 25, Lgh 1202 441 30 A, Thụy Điển

Chỗ ở hiện nay: L 7A, 41119 G, Thụy Điển. Có đơn xin giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bảo T trình bày :

Về hôn nhân: Tôi và ông R kết hôn với nhau ngày 10/02/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì ông R quay về Thụy Điển để sinh sống và làm việc cho đến nay chúng tôi không gặp nhau. Do không chung sống nên tình cảm đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk giải quyết cho bà được ly hôn với ông R.

Về con chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến Ông R trình bày :

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Bảo T kết hôn với nhau ngày 10/02/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì tôi quay về Thụy Điển để sinh sống và làm việc cho đến nay. Do không thể chung sống với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Nguyễn Thị Bảo T xin ly hôn thì ông đồng ý.

Do ở xa, đi lại khó khăn nên ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông R vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông R.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo T;

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo T được ly hôn với ông R.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 13/4/2022 bà Nguyễn Thị Bảo T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với với ông R; địa chỉ: K25, Lgh 1202 441 30 Alingsas, Thụy Điển (Chỗ ở hiện nay: L 7A, 41119 G, Thụy Điển). Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông R, có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/02/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn bà T và ông R chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì ông R quay về Thụy Điển để sinh sống và làm việc cho đến nay, bà T ở tại Việt Nam. Do không thể chung sống với nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Bảo T xin ly hôn với ông R và ông R cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của bà T. Xét thấy, yêu cầu xin được ly hôn của bà T là có cơ sở nên cần chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bảo T được ly hôn với ông R.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảo T:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo T được ly hôn với ông R.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Bảo T đã nộp theo biên lai thu số 0019024, ngày 22/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết